

CHƯƠNG 17: THỂ BỊ ĐỘNG

I. THỂ CHỦ ĐỘNG VÀ THỂ BỊ ĐỘNG

1. Thể chủ động có chủ ngữ là người hoặc vật thực hiện hành động của động từ.

VD1: They **built** this house in 2010. [Họ đã xây ngôi nhà này vào năm 2010.]

→ Câu này đang ở thể chủ động: chủ ngữ là “they” thực hiện hành động “built” lên đối tượng “this house”.

VD2: This book **will change** your life.

[Cuốn sách này sẽ thay đổi cuộc đời của bạn.]

→ Câu này đang ở thể chủ động: chủ ngữ là “this book” thực hiện hành động “change” lên đối tượng “your life”.

2. Thể bị động có chủ ngữ là người hoặc vật bị tác động hoặc chịu tác động của hành động. Thể bị động có hình thức đặc trưng của động từ là “be + quá khứ phân từ”.

VD1: This house **was built** by them in 2010.

[Ngôi nhà này đã được họ xây vào năm 2010.]

→ Câu này đang ở thể bị động: chủ ngữ là “this house” chịu tác động của hành động “was built” được gây ra bởi đối tượng “them”.

VD2: Your life **will be changed** by this book.

[Cuộc đời của bạn sẽ bị thay đổi bởi cuốn sách này.]

→ Câu này đang ở thể bị động: chủ ngữ là “your life” chịu tác động của hành động “be changed” được gây ra bởi đối tượng “this book”.

3. Thể bị động được thành lập bằng cách

B1: Xác định tân ngữ của động từ trong câu chủ động.

B2: Chuyển tân ngữ đó ra phía trước làm chủ ngữ của câu bị động.

B3: Chuyển hình thức của động từ ở câu chủ động sang dạng “be + V3/V-ed”.

B4: Chuyển chủ ngữ của câu chủ động sang dạng “by + dạng tân ngữ tương ứng” và cụm này đứng sau động từ ở thể bị động.

VD:

Chủ động: My grandfather **planted** this tree. [Ông tôi đã trồng cái cây này.]

Chủ ngữ Động từ Tân ngữ

Bị động: This tree **was planted** by my grandfather. [Cái cây này đã được ông tôi trồng.]

Chủ ngữ Động từ Tân ngữ (by + agent)

4. Tân ngữ trong câu bị động (by + agent) có thể được lược bỏ khi “agent” đó là các đại từ nhân xưng làm tân ngữ (me, you, us, him, her, it, them).

VD: She **has cut** the cake into pieces.
[Cô ấy đã cắt chiếc bánh ra thành nhiều mảnh.]

→ The cake **has been cut** (by her) into pieces.

5. Chỉ có ngoại động từ mới có thể được chuyển sang thể bị động (vì ngoại động từ có tân ngữ của nó). Còn nội động từ thì không thể chuyển sang câu bị động (vì nội động từ không có tân ngữ).

VD1: We **arrived** in Berlin. [O]
[Chúng tôi đã đến Berlin.]

VD2: We **were arrived** in Berlin. [X]

→ “arrive” là nội động từ nên nó không được chia bị động mà chỉ có thể chia chủ động.

*Lưu ý: Nội động từ thì chắc chắn không thể chuyển sang thể bị động. Tuy nhiên cũng không phải tất cả ngoại động từ đều có thể chuyển sang thể bị động.

*Một số nội động từ thường gặp trong TOEIC:

Arrive (v): đến (nơi nào đó)

Consist (v): (+ of) bao gồm

Happen (v): xảy ra

Hesitate (v): (+ to do sth) do dự

Occur (v): xảy ra

Participate (v): (+ in) tham gia, tham dự

Reply (v): (+ to) trả lời, hồi âm

Respond (v): (+ to) phản ứng lại

Rise (v): tăng lên, nổi lên

Take place (v): diễn ra

6. Cách nhận biết câu bị động

Chỗ trống cần điền một hình thức của động từ và sau chỗ trống có “by + danh từ”. Lúc đó, khả năng cao là ta sẽ điền một động từ ở thể bị động.

VD: A new machine will _____ by the technicians next week.
(A) install
(B) be installed
(C) to install
(D) installing

*Cách làm:

B1: Ta thấy trước chỗ trống có động từ khiếm khuyết “will”, ta chắc chắn chỗ trống cần điền một hình thức động từ nguyên mẫu không có “to”. Vậy ta loại được (C) và (D). Còn lại (A) và (B) đều là hình thức động từ nguyên mẫu, (A) ở thể chủ động và (B) ở thể bị động.

B2: Ta thấy sau chỗ trống có hình thức “by + từ chỉ người”. Ta có thể đoán được khả năng cao là sẽ điền một động từ ở thể bị động. Để chắc chắn 100% thì ta nên dịch nghĩa.

→ Phương án đúng là (B).

*Lưu ý: Cách làm này có tỉ lệ đúng vào khoảng 80% trong bài thi TOEIC chứ không phải đúng tuyệt đối. Để chắc chắn tuyệt đối thì ta nên dịch cả câu.

II. CÁC HÌNH THỨC BỊ ĐỘNG CỦA ĐỘNG TỪ

1. Các hình thức bị động của động từ tương ứng với các thì

THÌ & CẤU TRÚC CHỦ ĐỘNG	CẤU TRÚC BỊ ĐỘNG
Hiện tại đơn (S + V(-s/-es)) People speak English here.	Am/is/are + V3/V-ed English is spoken here.
Hiện tại tiếp diễn (S + am/is/are + V-ing) They are painting the house.	Am/is/are + being + V3/V-ed The house is being painted.
Hiện tại hoàn thành (S + has/have + V3/V-ed) He hasn't worn the jacket for years	Has/have + been + V3/V-ed The jacket hasn't been worn for years.
Quá khứ đơn (S + V2/V-ed) Somebody cleaned this room yesterday.	Was/were + V3/V-ed This room was cleaned yesterday.
Quá khứ tiếp diễn (S + was/were + V-ing) My sister was baking the cakes.	Was/were + being + V3/V-ed The cakes were being baked by my sister.
Quá khứ hoàn thành (S + had + V3/V-ed) They had removed all the documents when we arrived.	Had + been + V3/V-ed All the documents had been removed when we arrived.
Tương lai đơn (S + will + V0) I will pick you up when you arrive at the airport.	Will + be + V3/V-ed You will be picked up when you arrive at the airport.
Tương lai tiếp diễn (S + will + be + V-ing) We will be holding a reception for Mr. Jones.	Will + be + being + V3/V-ed A reception will be being held for Mr. Trump.
Tương lai hoàn thành (S + will + have + V3/V-ed) I will have finished my report by Sartuday.	Will + have + been + V3/V-ed My report will have been finished by Sartuday.

2. Các hình thức bị động khác

CẤU TRÚC CHỦ ĐỘNG	CẤU TRÚC BỊ ĐỘNG
Động từ khiếm khuyết (can, could, should, may, might, must...) The manager must sign the form.	Động từ khiếm khuyết + be + V3/V-ed The form must be signed by the manager.
Be going to + V0 We are going to invite her to the party.	Be going to + be + V3/V-ed She is going to be invited to the party.
Động từ nguyên mẫu có “to” (to-V) I want you to do the job as soon as possible.	To be + V3/V-ed I want the job to be done as soon as possible.
Hiện tại phân từ/Danh động từ (V-ing) I don't like people telling me what to do.	Being + V3/V-ed I don't like being told what to do.

III. CÁC CẤU TRÚC BỊ ĐỘNG ĐẶC BIỆT

1. Cấu trúc bị động đối với động từ có 2 tân ngữ

- Các động từ có 2 tân ngữ (gồm tân ngữ trực tiếp và tân ngữ gián tiếp) đã được học ở phần “Động từ”: allow, award, ask, give, sell, send, show, lend, borrow, pay, promise, tell, offer, teach, refuse, write.
- Các động từ này khi chuyển sang bị động thì có thể chuyển tân ngữ trực tiếp hoặc gián tiếp ra phía trước làm chủ ngữ, tân ngữ còn lại vẫn giữ nguyên.

VD:

Chủ động: He gave the police the information
I.O. D.O.

Bị động (chuyển tân ngữ gián tiếp ra làm chủ ngữ):

The police **were given** the information (by him).
D.O.

Bị động (chuyển tân ngữ trực tiếp ra làm chủ ngữ):

The information **was given** to the police (by him).
I.O.

*Hình thức chuyển tân ngữ gián tiếp chỉ người ra phía trước làm chủ ngữ của câu bị động thì được dùng phổ biến hơn. Trong cấu trúc bị động với các động từ có 2 tân ngữ thì vẫn còn 1 tân ngữ ở phía sau động từ được chia bị động. Do đó ta phải cẩn thận khi chọn thể chủ động hay bị động đối với những động từ này.

VD: Andrew has _____ a prize for his essay.

- (A) awarded
- (B) awarding
- (C) been awarded**
- (D) been awarding

*Cách làm:

B1: Vị trí cần điền là một hình thức động từ theo sau trợ động từ “has” để tạo thành một động từ phù hợp về thì và thể. Do đó ta có thể loại được (B) vì “has + V-ing” không tạo thành hình thức động từ của thì hay thể nào cả.

B2: Ta thấy sau chỗ trống có danh từ “a prize”, ta nghĩ đến khả năng danh từ này làm tân ngữ cho động từ cần điền. Do đó khả năng cao sẽ điền động từ ở thể chủ động vì đã có tân ngữ phía sau.

B3: Tuy nhiên, ta phải nhận ra rằng động từ cần điền là các hình thức của “award” – động từ này có 2 tân ngữ. Do đó lí luận phía trên không còn đúng nữa. Nó chỉ đúng với ngoại động từ có 1 tân ngữ.

B4: Lúc này ta nhận ra rằng sau chỗ trống chỉ có 1 tân ngữ. Mà động từ có 2 tân ngữ thì phải cần 2 tân ngữ mới đúng theo cấu trúc:

“Động từ + tân ngữ trực tiếp + tân ngữ gián tiếp”. Vậy có khả năng động từ được chia sẽ ở thể bị động. Để chắc chắn 100% thì ta dịch nghĩa.

→ Phương án (C) là phương án đúng.

2. Cấu trúc bị động của cấu trúc “Động từ + Tân ngữ + Bổ ngữ của tân ngữ”

- Những động từ có cấu trúc trên cũng đã được học trong phần “Tính từ”: make, keep, find, call, leave, paint, consider, elect.
- Khi chuyển sang thể bị động, ta chuyển tân ngữ ra phía trước làm chủ ngữ của câu bị động, động từ được chia tương ứng, còn bổ ngữ của tân ngữ vẫn giữ nguyên vị trí đứng sau động từ nhưng lúc này nó đã bỏ nghĩa cho chủ ngữ vì chủ ngữ của câu bị động chính là tân ngữ của câu chủ động mà nó bỏ nghĩa.

VD:

Chủ động: They elected Mr. Anderson president.

Tân ngữ Bổ ngữ của tân ngữ

Bị động: Mr. Anderson was elected president.

Chủ ngữ

Bổ ngữ của chủ ngữ

*Ta thấy ở câu bị động, sau động từ ở thể bị động thì vẫn có danh từ. Do đó ta phải cẩn thận khi thấy danh từ đứng sau chỗ trống khi điền các hình thức của động từ.